

NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội khóa 14 nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn ECI;
- Biên bản phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 ngày 07/03/2023 của Công ty Cổ phần Tập đoàn ECI;

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023 CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ECI QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị.

Điều 2: Thông qua Báo cáo của Ban Tổng giám đốc về kết quả HĐKD năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.

2.1. Thông qua báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC của Công ty Cổ phần tập đoàn ECI và Báo cáo hợp nhất.

2.2. Phê duyệt Chi trả cổ tức năm 2022: tỷ lệ 6%, dự kiến chi trả trong quý II năm 2023.

2.3. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 với một số chỉ tiêu chính như sau:

- Công ty Cổ phần Tập đoàn ECI:



| STT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Kế hoạch |
|-----|-------------------------|-------------|----------|
| 1 | Tổng doanh thu | Triệu đồng | 60,602 |
| 2 | Tổng chi phí | Triệu đồng | 56,704 |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | “ | 3,898 |
| 4 | Thuế TNDN 20% | “ | 780 |
| 5 | Lợi nhuận sau thuế TNDN | “ | 3,118 |
| 6 | Tỷ lệ cổ tức | % | 10% |

- Hợp nhất:

| STT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Kế hoạch |
|-----|-------------------------|-------------|----------|
| 1 | Tổng doanh thu | Triệu đồng | 480,602 |
| 2 | Tổng chi phí | Triệu đồng | 463,504 |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | “ | 17,098 |
| 4 | Thuế TNDN 20% | “ | 3,420 |
| 5 | Lợi nhuận sau thuế TNDN | “ | 13,678 |

2.4. Thông qua đơn giá tiền lương năm 2023, được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh, dựa trên lợi nhuận trước thuế là: 1.540 đồng tiền lương/1.000 đồng lợi nhuận trước thuế + 274.000.000 đồng.

2.5. Thông qua chi phí thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2023 và Phương án chi trả thù lao năm 2022:

+ Thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2022: được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh với số tiền là 158.100.000 đồng.

+ Thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2023: được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh, tối đa bằng 5% lợi nhuận trước thuế.

Điều 3: Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát và việc lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC kiểm toán Báo cáo tài chính bán niên và Báo cáo tài chính năm 2023.

Điều 4. Thông qua nội dung sửa đổi Điều lệ Công ty (theo nội dung tờ trình số 01/2023/TTr-HĐQT ngày 20/02/2023).

Điều 5: Thông qua nội dung miễn nhiệm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2025 (theo nội dung tờ trình số 02/2023/TTr-HĐQT ngày 28/02/2023).

- Miễn nhiệm các thành viên HĐQT:

+ Ông Nguyễn Quốc Việt - Chủ tịch HĐQT

+ Bà Nguyễn Thị Hồng Loan – Thành viên HĐQT

Điều 6. Thông qua kết quả bầu bổ sung thành viên HĐQT



Kết quả bầu cử bổ sung thành viên HĐQT:

| STT | Họ và tên | CP biểu quyết tán thành | Tỷ lệ (%) |
|-----|----------------|-------------------------|-----------|
| 1 | Cao Văn Dũng | 919.751 | 70,4 |
| 2 | Hoàng Mai Diệp | 913.151 | 69,9 |

Điều 7. Toàn bộ Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua toàn văn tại cuộc họp ngày 07/03/2023.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 07/03/2023 và tất cả các cổ đông của Công ty Cổ phần Tập đoàn ECI; Thành viên HĐQT; Thành viên Ban Kiểm soát; Ban Tổng Giám đốc và toàn thể CBCNV Công ty Cổ phần Tập đoàn ECI có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT, Ban Kiểm soát;
- Ban Giám đốc, KTT;
- Các Phòng;
- Lưu HC;

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



Nguyễn Tuấn Nam



**BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ECI**

Tên Công ty: Công ty Cổ phần Tập đoàn ECI (MCK: ECI)

Địa chỉ: số 45 Hàng Chuối, Phường Phạm Đình Hồ, Hai Bà Trưng, Hà Nội

MSDN: 0102137109

Vào 8 giờ 30 phút ngày 07 tháng 03 năm 2023, tại số Hội trường số 45 Hàng Chuối, Hai Bà Trưng, Hà Nội, Hội đồng quản trị Cổ phần Tập đoàn ECI tổ chức buổi họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

I. THÀNH PHẦN THAM DỰ ĐẠI HỘI

- Các thành viên Hội đồng Quản trị Công ty.
- Các thành viên Ban Tổng Giám đốc Công ty.
- Cổ đông: Các cổ đông tham dự được nêu tại phần II dưới đây.

II. THỦ TỤC TẠI ĐẠI HỘI

➤ **Kiểm tra tính hợp pháp, hợp lệ của Đại hội:**

Ông Nguyễn Trọng Bang - Trưởng ban Thẩm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội cổ đông công bố Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông:

- Tổng số cổ phần của Công ty: 1.860.000 cổ phần; trong đó có 1.760.000 cổ phần có quyền biểu quyết.

- Tổng số cổ đông: 94 cổ đông, sở hữu 1.760.000 cổ phần có quyền biểu quyết.

Tổng số đại biểu có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội là 8 đại biểu, đại diện 1.307.151 cổ phần, chiếm tỷ lệ 74,3% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, đủ điều kiện tiến hành Đại hội cổ đông thường niên năm 2023.

Đại hội thực hiện biểu quyết thông qua từng nội dung về nhân sự Đoàn Chủ tịch, Thư ký đại hội, Ban Kiểm phiếu.

➤ **Thông qua Đoàn chủ tịch, Ban Thư ký, và ban Kiểm phiếu**

Ông Lâm Hoàng Giang - Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu, Chủ tịch đoàn, Thư ký đoàn.

Đoàn chủ tịch:

+ Ông Nguyễn Tuấn Nam - Thành viên HĐQT - Chủ tọa

(Do Chủ tịch HĐQT là ông Nguyễn Quốc Việt không tham dự được nên đã có văn bản ủy quyền cho ông Nguyễn Tuấn Nam – Thành viên HĐQT thực hiện vai trò Chủ tọa tại Đại hội – Giấy ủy quyền số 26/UQ-ECI ngày 03/03/2023)

+ Ông Cao Văn Dũng - Phó Tổng Giám đốc

Ban Thư kí:

+ Bà Phạm Thị Hải Yến - Trưởng ban

+ Ông Nguyễn Trọng Bang - Ủy viên

Ban Kiểm phiếu

+ Bà Ngô Thị Hương Giang - Trưởng ban

+ Bà Phạm Minh Nguyệt - Ủy viên

+ Bà Đặng Thị Anh Đào - Ủy viên

Đại hội thực hiện biểu quyết thông qua từng nội dung về nhân sự Đoàn Chủ tịch, Thư ký đại hội, Ban Kiểm phiếu.

2. Ông Lâm Hoàng Giang thay mặt Ban Tổ chức trình bày và đề nghị Đại hội thông qua chương trình Đại hội; Quy chế tổ chức Đại hội; Quy chế bầu cử thành viên HĐQT; Nguyên tắc, thể lệ biểu quyết và Danh sách ứng viên bầu bổ sung HĐQT.

III. TRÌNH BÀY CÁC NỘI DUNG ĐẠI HỘI

1. Ông Nguyễn Tuấn Nam - TV HĐQT trình bày Báo cáo hoạt động của HĐQT.

2. Ông Cao Văn Dũng – Phó Tổng giám đốc trình bày Báo cáo của Ban Tổng giám đốc về kết quả HĐKD năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.

3. Bà Nguyễn Hoàng Yến - Trưởng Ban Kiểm soát trình bày Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát.

4. Ông Cao Văn Dũng – Phó Tổng giám đốc trình bày tờ trình Sửa đổi Điều lệ Công ty (tờ trình số 01/2023/TTr-HĐQT ngày 20/02/2023).

5. Ông Cao Văn Dũng – Phó Tổng giám đốc trình bày tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT của Công ty nhiệm kỳ 2021-2025 (tờ trình số 02/2023/TTr-HĐQT ngày 28/02/2023).

IV. NHỮNG Ý KIẾN PHÁT BIỂU TẠI ĐẠI HỘI:

1. Ông Nguyễn Nam Phóng đại diện vốn của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam (NXBGDVN) nêu các ý kiến:

- Thông qua BCTC được kiểm toán.

- Đối với các báo cáo tại đại hội, đề nghị HĐQT, Ban TGD, Ban KS bám sát hoạt động kinh doanh và thực hiện đúng quy định hiện hành của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Đối với phương án phân phối lợi nhuận, đề nghị Công ty cân đối nguồn lợi nhuận để phân phối tỷ lệ 16% (theo quyết định về việc giao kế hoạch tài chính năm 2022 của NXBGDVN).

- Thông qua thù lao HĐQT, BKS năm 2022 và kế hoạch chi trả năm 2023. Việc trích lập và sử dụng các quỹ phải đảm bảo tỷ lệ chi trả cổ tức kế hoạch mà ĐHCĐ thông qua.

- Thông qua chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2023 của công ty mẹ.

- Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán đủ tiêu chuẩn theo quy định của Bộ Tài chính.

- Đồng ý việc miễn nhiệm thành viên HĐQT và bầu bổ sung theo đúng quy định tại điều lệ công ty và quy định của pháp luật hiện hành.

- Ngoài ra, bổ sung một số ý kiến liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty:

+ Đề nghị hạn chế thấp nhất việc phát sinh giá trị hàng tồn kho khó tiêu thụ và có phương án xử lý dứt điểm số lượng hàng tồn kho không có khả năng tiêu thụ đã trích lập dự phòng giảm giá.

+ Việc tạm ứng cho bà Phạm Ngọc Huyền để đặt cọc mua cổ phần Công ty CPĐTTM Mini số Việt Nam: đề nghị Công ty thực hiện thủ tục mua cổ phần theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty và vốn góp phải chuyển từ tài khoản Công ty, đảm bảo công khai, minh bạch, đúng quy định của Pháp luật.

+ Đề nghị HĐQT, Ban TGD, Kế toán trưởng Công ty nhận thức rõ vai trò, trách nhiệm trong công tác chỉ đạo điều hành Công ty, tăng cường các biện pháp nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, tập trung phát triển ngành nghề kinh doanh chính, đảm bảo bảo toàn và phát triển vốn tại Công ty, mang lại lợi ích cao nhất cho các cổ đông.

2. Chủ tọa đại hội - Ông Nguyễn Tuấn Nam:

Một lần nữa, nhóm cổ đông mới, ban lãnh đạo công ty khẳng định việc công ty tiếp tục tập trung phát triển đối với ngành nghề chính, cốt lõi của công ty. Trong thời gian qua, kết quả kinh doanh thấp do phần kết nối nội bộ với NXBGDVN chưa thông suốt. Ban lãnh đạo NXBGDVN chưa nắm được chủ trương của Công ty, ngoài ra dư luận trong ngành cũng có những thông tin bất lợi cho công ty, cho rằng công ty không còn theo nghề mà chuyển hẳn sang các lĩnh vực kinh doanh khác. Từ đó dẫn đến những trục trặc trong khâu in ấn, thời gian hoàn thiện hồ sơ bổ sung quá lâu, gây ra những ảnh hưởng tiêu cực như mất đi thị trường, đối tác kinh doanh cũng như một bộ phận nhân viên đã gắn bó lâu năm. Rất mong ông Phóng với vai trò đại diện vốn của

NXBGDVN sẽ là đầu mối với NXBGDVN, góp phần minh bạch thông tin, bổ sung thông tin kịp thời về tâm huyết cũng như nguyện vọng của Công ty trong việc phát huy hết sức đối với mảng kinh doanh cốt lõi vốn có của công ty. Hy vọng kết quả kinh doanh năm 2022 vừa qua cũng là đáy của giai đoạn này và công ty tiếp tục vượt qua khó khăn và phát triển.

Các nội dung khác đề nghị ông Cao Văn Dũng và ông Lâm Hoàng Giang làm rõ bổ sung cho đại biểu.

3. Ông Cao Văn Dũng – Phó Tổng giám đốc: giai đoạn vừa qua do có nhiều khó khăn khách quan và chủ quan, cụ thể cũng đã nêu trong rõ trong báo cáo của Ban Tổng giám đốc, nên lượng hàng tồn kho khó tiêu thụ lên đến 2,1 tỷ đồng. Trong nhiệm kỳ này Ban TGD sẽ bám sát nhu cầu thị trường để hạn chế thấp nhất việc phát sinh giá trị hàng tồn kho khó tiêu thụ cũng như xem xét phương án xử lý góp phần giảm chi phí trích lập dự phòng nhằm tăng thêm lợi nhuận cho Công ty.

4. Ông Lâm Hoàng Giang thay mặt Chủ tọa và Ban tổ chức:

- Đối với việc tạm ứng để đặt cọc mua cổ phần Công ty CPĐTMM Mini số Việt Nam: Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2022 (tổ chức ngày 30/08/2022) đã thông qua kế hoạch tăng vốn để mua cổ phần/góp vốn tại Công ty Cổ phần ĐTTM Mini số Việt Nam. Hiện nay công tác triển khai vẫn đang được các bộ phận thực hiện theo tinh thần Nghị quyết, cụ thể là đang đến giai đoạn hoàn thành kiểm toán vốn tại công ty Cổ phần ĐTTM Mini số Việt Nam, sau đó sẽ lập hồ sơ trình UBCK NN chấp thuận. Công ty đảm bảo việc thực hiện triển khai kế hoạch tăng vốn được thực hiện công khai minh bạch, đúng quy định không chỉ đáp ứng yêu cầu của cổ đông mà còn phải tuân thủ các quy định nghiêm ngặt của UBCKNN.

- Đối với tỷ lệ chi trả cổ tức: tại ĐHĐCĐ bất thường năm 2022 (tổ chức ngày 30/08/2022) căn cứ vào thực tế tình hình kinh doanh, Đại hội cũng đã thống nhất điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh, trong đó có nội dung kế hoạch chi trả cổ tức là 6%. Trên cơ sở đó, Công ty đưa ra mức chi trả cổ tức năm 2022 trình Đại hội thường niên 2023 là 6% như đã phê duyệt.

5. Ông Nguyễn Nam Phóng:

- NXB mong muốn bảo toàn vốn cũng như sự phát triển công ty trong thời gian tới.

- Đồng ý với các ý kiến giải trình của ông Cao Văn Dũng và ông Lâm Hoàng Giang.

- Về ý kiến của Chủ tọa: do chưa có nhiều cơ hội tiếp xúc trao đổi trực tiếp để nắm bắt tình hình và cập nhật đảm bảo kịp thời xử lý thông tin, trong thời gian tới rất mong Ban lãnh đạo chia sẻ thêm với cổ đông, HĐQT tích cực họp trực tiếp để trao đổi thông tin góp phần triển khai công việc hiệu quả.

6. Chủ tọa đại hội - Ông Nguyễn Tuấn Nam:

102
CÔ
CỔ
TẬP
E
ANH

Ghi nhận ý kiến của ông Nguyễn Nam Phóng và cũng mong ông Phóng ghi nhận các vấn đề đã được BLĐ công ty đưa ra, các bên cùng rút kinh nghiệm để có sự chia sẻ kịp thời hiệu quả hơn.

7. Chủ tọa thống nhất xin ý kiến Đại hội biểu quyết thông qua các nội dung:

- ✓ Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị.
- ✓ Báo cáo của Ban Tổng giám đốc về kết quả HĐKD năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.
- ✓ Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát.
- ✓ Sửa đổi Điều lệ Công ty (theo nội dung tờ trình số 01/2023/TTr-HĐQT ngày 20/02/2023).
- ✓ Miễn nhiệm, bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2025 (theo nội dung tờ trình số 02/2023/TTr-HĐQT ngày 28/02/2023).

V. BIỂU QUYẾT VÀ BẦU CỬ

Sau khi các cổ đông và đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội thống nhất thông qua các nội dung biểu quyết và bầu cử, Ban tổ chức Đại hội thực hiện các thủ tục biểu quyết và bầu cử.

➤ Kết quả biểu quyết:

- Số phiếu phát ra : 08 phiếu, tương ứng 1.307.151 cổ phần
- Số phiếu thu về : 08 phiếu, tương ứng 1.307.151 cổ phần
- Số phiếu hợp lệ : 08 phiếu, tương ứng 1.307.151 cổ phần
- Số phiếu không hợp lệ : 0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần

Kết quả các nội dung biểu quyết cụ thể:

1. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị

- Số phiếu biểu quyết tán thành: 08 phiếu đại diện 1.307.151 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Biểu quyết không tán thành: 0 phiếu đại diện 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Biểu quyết không ý kiến: 0 phiếu đại diện 0 cổ phần chiếm 0 tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

2. Thông qua Báo cáo của Ban Tổng giám đốc về kết quả HĐKD năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.

2.1. Thông qua báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC của Công ty Cổ phần tập đoàn ECI và Báo cáo hợp nhất.

2.2. Phê duyệt Chi trả cổ tức năm 2022: tỷ lệ 6%, dự kiến chi trả trong quý II năm 2023.

2.3. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 với một số chỉ tiêu chính như sau:

- Công ty Cổ phần Tập đoàn ECI

| STT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Kế hoạch |
|-----|-------------------------|-------------|----------|
| 1 | Tổng doanh thu | Triệu đồng | 60,602 |
| 2 | Tổng chi phí | Triệu đồng | 56,704 |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | “ | 3,898 |
| 4 | Thuế TNDN 20% | “ | 780 |
| 5 | Lợi nhuận sau thuế TNDN | “ | 3,118 |
| 6 | Tỷ lệ cổ tức | % | 10% |

- Hợp nhất:

| STT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Kế hoạch |
|-----|-------------------------|-------------|----------|
| 1 | Tổng doanh thu | Triệu đồng | 480,602 |
| 2 | Tổng chi phí | Triệu đồng | 463,504 |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | “ | 17,098 |
| 4 | Thuế TNDN 20% | “ | 3,420 |
| 5 | Lợi nhuận sau thuế TNDN | “ | 13,678 |

2.4. Thông qua đơn giá tiền lương năm 2023, được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh, dựa trên lợi nhuận trước thuế là: 1.540 đồng tiền lương/1.000 đồng lợi nhuận trước thuế + 274.000.000 đồng.

2.5. Thông qua chi phí thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2023 và Phương án chi trả thù lao năm 2022:

+ Thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2022: được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh với số tiền là 158.100.000 đồng.

+ Thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2023: được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh, tối đa bằng 5% lợi nhuận trước thuế.

- Số phiếu biểu quyết tán thành: 08 phiếu đại diện 1.307.151 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Biểu quyết không tán thành: 0 phiếu đại diện 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Biểu quyết không ý kiến: 0 phiếu đại diện 0 cổ phần chiếm 0 tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát và việc lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC kiểm toán Báo cáo tài chính bán niên và Báo cáo tài chính năm 2023

- Số phiếu biểu quyết tán thành: 08 phiếu đại diện 1.307.151 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Biểu quyết không tán thành: 0 phiếu đại diện 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Biểu quyết không ý kiến: 0 phiếu đại diện 0 cổ phần chiếm 0 tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

4. Thông qua nội dung sửa đổi Điều lệ Công ty (theo nội dung tờ trình số 01/2023/TTr-HĐQT ngày 20/02/2023).

- Số phiếu biểu quyết tán thành: 08 phiếu đại diện 1.307.151 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Biểu quyết không tán thành: 0 phiếu đại diện 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Biểu quyết không ý kiến: 0 phiếu đại diện 0 cổ phần chiếm 0 tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

5. Thông qua nội dung miễn nhiệm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2025 (theo nội dung tờ trình số 02/2023/TTr-HĐQT ngày 28/02/2023).

- Số phiếu biểu quyết tán thành: 08 phiếu đại diện 1.307.151 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Biểu quyết không tán thành: 0 phiếu đại diện 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Biểu quyết không ý kiến: 0 phiếu đại diện 0 cổ phần chiếm 0 tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

➤ **Kết quả bầu cử:**

Kết quả bầu bổ sung thành viên HĐQT:

- Số phiếu phát ra : 08 phiếu, tương ứng 1.307.151 cổ phần

- Số phiếu thu về : 08 phiếu, tương ứng 1.307.151 cổ phần
- Số phiếu hợp lệ : 08 phiếu, tương ứng 1.307.151 cổ phần
- Số phiếu không hợp lệ : 0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần

| STT | Họ và tên | CP biểu quyết tán thành | Tỷ lệ (%) | Kết quả |
|-----|----------------|-------------------------|-----------|----------|
| 1 | Cao Văn Dũng | 919.751 | 70,4 | Trúng cử |
| 2 | Hoàng Mai Diệp | 913.151 | 69,9 | Trúng cử |

VI. THÔNG QUA BIÊN BẢN ĐẠI HỘI VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI

Ban Thư ký trình bày Biên bản và Dự thảo Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2023.

Biên bản Đại hội đồng cổ đông bất thường gồm 08 trang, đã được trình bày trước Đại hội, và được Đại hội biểu quyết thông qua.

Biên bản lập vào hồi 11 giờ 00 phút cùng ngày tại trụ sở Công ty số 45 Hàng Chuối, Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Biên bản có hiệu lực kể từ ngày ký.

THƯ KÝ



Phạm Thị Hải Yến

TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỌA



Nguyễn Tuấn Nam

Số: 01/2023/BC-DHĐCB

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
(Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023)

Kính thưa Đại hội,

Căn cứ Điều lệ Công ty, hôm nay chúng ta tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023. Xin chân thành cảm ơn Quý vị đã tới tham dự Đại hội và mong nhận được nhiều ý kiến đóng góp xây dựng để Công ty được củng cố và phát triển.

Thay mặt Hội đồng quản trị (HDQT), tôi xin báo cáo với Đại hội về tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023, nhằm đưa ra những hướng mới trong hoạt động kinh doanh của Công ty, đem lại lợi ích thiết thực cho quý vị cổ đông. Đây cũng là thời điểm để chúng ta nhìn nhận và tiếp tục điều chỉnh nhằm hoàn thiện hơn trong giai đoạn tới để Công ty ngày càng phát triển bền vững.

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA HDQT NĂM 2022

1. Các hoạt động của Hội đồng quản trị

a. Các cuộc họp của HDQT

Năm 2022, HDQT đã tổ chức 12 phiên họp để thảo luận thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của HDQT.

b. Hoạt động chỉ đạo, giám sát của HDQT

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị đã thực hiện công tác chỉ đạo và giám sát hoạt động của Ban Giám đốc, giải quyết các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HDQT, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác điều hành của Ban Giám đốc:

- Giám sát, chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; giám sát việc xây dựng kế hoạch kinh doanh và các dự án đầu tư trong năm 2022.
- Chỉ đạo Ban Giám đốc hoàn thành đúng thời hạn các Báo cáo tài chính đã được kiểm toán, cũng như là Báo cáo thường niên theo đúng quy định của pháp luật.
- Chỉ đạo Ban Giám đốc và các bộ phận liên quan triển khai triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường 2022 thành công tốt đẹp và theo đúng quy trình, quy định.
- Đề ra phương hướng cho hoạt động của Công ty trong năm 2023 và chỉ đạo Ban Giám đốc lên kế hoạch chi tiết cụ thể.
- Các nghị quyết của HDQT đã được Ban điều hành triển khai thực hiện với hiệu quả cao nhất vì quyền lợi của cổ đông và người lao động Công ty.

2. Kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2022

Năm 2022, Công ty gặp nhiều khó khăn trong hoạt động kinh doanh:

+ Đây là năm ngành Giáo dục tiếp tục chịu ảnh hưởng nặng nề của dịch bệnh Covid-19 suốt gần 3 năm liên tiếp. Dịch bệnh Covid-19 đã ảnh hưởng đến nhiều mặt các hoạt động của cơ sở giáo dục, tác động đến đời sống của người dạy, người học, nhất là với hệ thống giáo dục mầm non, tiểu học ngoài công lập. Hàng trăm trường tư thục đã phải đóng cửa, hàng ngàn giáo viên phải nghỉ việc. Đến thời điểm tháng 4/2022, việc mở cửa trường học và các hoạt động trong nhà trường mới được trở lại bình thường.

+ Nhu cầu mua sách cũng như các mặt hàng khác đều giảm, hàng hóa không tiêu thụ, cửa hàng bán lẻ đóng cửa, sản xuất đình trệ, in - nhập kho ứ đọng.

+ Thực trạng sách tham khảo tràn lan, Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo Nhà xuất bản Giáo dục quy hoạch lại hệ thống sách tham khảo, số lượng phát hành tập bản đồ bài tập những tháng cuối năm giảm sút đáng kể;

+ Giá giấy và vật tư in tăng cao, các cửa hàng sách truyền thống bị đóng cửa, kênh bán sách online của các nhà xuất bản, công ty phát hành sách, công ty sách bị ngưng trệ trong nhiều tháng khiến doanh thu sụt giảm, đời sống của người lao động trong ngành xuất bản gặp rất nhiều khó khăn;

+ Năm học 2022 - 2023, thay thế sách giáo khoa lớp 3,7,10; các sản phẩm tập bản đồ, bản đồ giáo khoa, tranh ảnh giáo dục tồn kho không còn khả năng phát hành. Ngoài ra, học sinh lớp 10 được lựa chọn môn học nên môn địa lý ít được chọn, dẫn đến sản phẩm khó tiêu thụ.

+ Tình trạng in lậu diễn ra phổ biến ở mảng sản phẩm chủ yếu Atlas, Tập bản đồ bài tập thực hành Địa lý 6,7,8,9... ảnh hưởng lớn đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

+ Sự cạnh tranh khốc liệt của các đơn vị cung ứng thiết bị giáo dục trên thị trường, ảnh hưởng đến lớn hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Tập đoàn ECI.

+ Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 tổ chức ngày 26/04/2022, Công ty đã tiến hành đổi tên. Sau đó, Công ty phải thực hiện các thủ tục liên quan đến việc thay đổi tên trên các văn bản, hợp đồng, đăng kí xuất bản liên quan trong việc thực hiện xuất bản với Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam nên đã ảnh hưởng đến việc cấp quyết định xuất bản, in bị kéo dài, ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Tiếp đó, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam lại điều chỉnh tỷ lệ thu từ hoạt động xuất bản áp dụng cho công ty lên mức 8% (gấp 4 lần mức đang áp dụng) từ 06/07/2022. Sau đó, Công ty đã tiến hành kiến nghị rất nhiều để đưa tỷ lệ này về 4%, áp dụng đến hết năm 2022, tuy đã giảm nhưng vẫn cao gấp 2 lần mức đang áp dụng trước đây.

Trong năm 2022, tình hình thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh do ĐHCĐ Công ty đề ra như sau:

- Công ty mẹ:

| STT | Chỉ tiêu | ĐVT | Kế hoạch | Thực hiện năm 2022 | Tỷ lệ hoàn thành (%) |
|-----|----------------------|---------|----------|--------------------|----------------------|
| 1 | Tổng doanh thu thuần | tỷ đồng | 170 | 46,61 | 27,42 |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | tỷ đồng | 6,9 | 3,16 | 45,84 |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế | tỷ đồng | 5,52 | 2,438 | 44,1 |
| 4 | Tỷ lệ cổ tức | % | 6 | 6 | 100 |

- Báo cáo hợp nhất

| STT | Chỉ tiêu | ĐVT | Kế hoạch | Thực hiện năm 2022 | Tỷ lệ hoàn thành (%) |
|-----|----------------------|---------|----------|--------------------|----------------------|
| 1 | Tổng doanh thu thuần | tỷ đồng | 170 | 54,19 | 31,88 |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | tỷ đồng | 6,9 | 3,51 | 50,89 |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế | tỷ đồng | 5,52 | 2,71 | 49,17 |

3. Thù lao HĐQT

- Thù lao HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2022: được tính vào chi phí, tương ứng với 158.100.000 đồng.

4. Công tác triển khai các nội dung khác theo Nghị quyết ĐHĐCĐ đã đề ra:

- Công ty đã tiến hành triển khai các nội dung liên quan đến việc thay đổi tên Công ty; kiện toàn nhân sự HĐQT, Ban Kiểm soát và thay đổi người đại diện theo Pháp luật; bổ sung ngành nghề đăng ký kinh doanh; sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức hoạt động và Quy chế nội bộ quản trị công ty theo Nghị quyết của các ĐHĐCĐ đề ra.

- Việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ trong năm 2022 chưa thực hiện xong và được sẽ tiếp tục triển khai thực hiện trong năm 2023.

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023

Năm 2023 tiếp tục sẽ là một năm khó khăn thách thức đối với nền kinh tế Việt Nam nói chung, tác động trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Tập đoàn ECI nói riêng. Dịch Covid -19 những năm trước đã ảnh hưởng toàn diện đến tất cả các lĩnh vực kinh tế, xã hội của nước ta; ảnh hưởng tới tâm lý người dân trong xã hội, gián đoạn chuỗi cung ứng và lưu chuyển thương mại, tình hình sản xuất kinh doanh của các ngành nghề bị đình trệ. Đây cũng là năm thực hiện chương trình thay sách giáo khoa lớp 4, lớp 8, lớp 11. Số lượng bản đồ giáo khoa, tranh ảnh giáo dục theo hướng dẫn của Thông tư đổi mới nhiều. Để giúp Công ty có thể đứng vững trong thị trường giáo dục trước thử thách mới và phát triển, HĐQT đặt ra các mục tiêu nhiệm vụ và giải pháp như sau:

1. Mục tiêu nhiệm vụ 2023:

Công ty sẽ tiếp tục đứng vững, có thương hiệu trên thị trường cung ứng sản phẩm giáo dục, trở thành Công ty cổ phần có lợi nhuận và phát triển bền vững đồng thời từng bước triển khai thành công việc mở rộng ngành nghề kinh doanh.

2. Các giải pháp

2.1. Định hướng đầu tư và phát triển

- Tập trung củng cố phát triển mặt hàng chủ lực của Công ty, nâng cao tính đa dạng, sức cạnh tranh trên thị trường.

- Phân đầu có sự tăng trưởng về doanh thu, lợi nhuận. Tỷ lệ cổ tức đảm bảo theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đề ra.

- Tập trung triển khai biên soạn biên tập, thiết kế các mảng bản thảo là thế mạnh của Công ty: bản đồ treo tường, tranh ảnh giáo dục, atlas, tập bản đồ theo chương trình giáo dục phổ thông mới.
- Nghiên cứu phương pháp làm sách của nước ngoài để ứng dụng vào sản phẩm của Công ty nhằm phát huy năng lực của học sinh.
- Nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin vào hệ thống sản phẩm của Công ty.
- Tăng cường công tác chống in lậu bằng cách áp dụng công nghệ vào sản phẩm bán chạy trên thị trường.
- Tiếp tục triển khai tăng vốn điều lệ theo phương án đã được Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2022 phê duyệt.

2.2. Công tác kế toán tài chính, cân đối và sử dụng vốn

- Bảo toàn nguồn vốn chủ sở hữu, sử dụng hiệu quả nguồn vốn kinh doanh.
- Tăng cường công tác về quản trị tài chính, báo cáo định kỳ với thông tin minh bạch, chính xác.
- Tiết kiệm trong chi tiêu và quản lý chặt chi phí sản xuất kinh doanh.

2.3. Công tác điều hành và quản trị doanh nghiệp

- Chỉ đạo Ban Giám đốc cùng đội ngũ biên tập viên, họa sĩ tập trung biên soạn các sản phẩm chủ lực của Công ty là bản đồ giáo khoa, tranh ảnh giáo dục, Atlas, tập bản đồ bài tập...theo chương trình giáo dục phổ thông mới.
- HĐQT đặt yêu cầu và giám sát chặt chẽ quá trình điều hành hoạt động theo Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt để Ban điều hành phải tìm mọi biện pháp nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ, công nhân viên, cắt giảm chi phí.
- Tăng cường phối hợp trong quá trình hoạt động của Ban Kiểm soát để phát hiện sớm các bất cập, có biện pháp phòng ngừa và xử lý kịp thời, hạn chế rủi ro trong hoạt động tài chính.
- Cấu trúc bộ máy tổ chức tinh gọn, hiệu quả phù hợp với hoạt động của Công ty cổ phần và xu hướng phát triển của nền kinh tế thị trường.

2.4. Các công tác khác

- Tăng cường dân chủ thông qua tất cả các kênh chính quyền, tổ chức Đảng, công đoàn, đoàn thanh niên để xây dựng Công ty đoàn kết, thống nhất; xây dựng văn hóa doanh nghiệp; xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa, vì mục tiêu phát triển doanh nghiệp và con người trong xã hội hiện đại.
- Thường xuyên chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động; coi trọng công tác thi đua khen thưởng với ý nghĩa là động lực quan trọng trong quá trình cống hiến và sáng tạo của mỗi cán bộ công nhân viên.
- Lấy công tác từ thiện xã hội là cầu nối cho doanh nghiệp gắn kết, chia sẻ với cộng đồng để cùng phát triển.

3. Thù lao HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2023: được tính vào chi phí, tối đa bằng 5% lợi nhuận trước thuế.

4. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023:

- Công ty mẹ:

| STT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Kế hoạch |
|-----|-------------------------|-------------|----------|
| 1 | Tổng doanh thu | Triệu đồng | 60.602 |
| 2 | Tổng chi phí | Triệu đồng | 56.704 |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | “ | 3.898 |
| 4 | Thuế TNDN 20% | “ | 780 |
| 5 | Lợi nhuận sau thuế TNDN | “ | 3.118 |
| 6 | Tỷ lệ cổ tức | % | 10% |

- Hợp nhất:

| STT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Kế hoạch |
|-----|-------------------------|-------------|----------|
| 1 | Tổng doanh thu | Triệu đồng | 480.602 |
| 2 | Tổng chi phí | Triệu đồng | 463.504 |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | “ | 17.098 |
| 4 | Thuế TNDN 20% | “ | 3.420 |
| 5 | Lợi nhuận sau thuế TNDN | “ | 13.678 |

Kính thưa Đại hội !

Với hơn 30 năm xây dựng và phát triển Công ty Cổ phần Tập đoàn ECI đã có những bước đi quan trọng để làm nền tảng vững chắc cho các năm tới. Hội đồng quản trị tin tưởng Đại hội đồng cổ đông sẽ thảo luận, thông qua định hướng phát triển năm 2023; giao cho Hội đồng quản trị tiếp tục lãnh đạo, định hướng, giám sát chặt chẽ để các mục tiêu của chúng ta sớm trở thành hiện thực.

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin kính chúc Đại hội thành công, chúc Quý vị đại biểu, Quý vị cổ đông dồi dào sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt.

Xin trân trọng báo cáo và xin ý kiến thông qua của Đại hội.

Nơi gửi:

- ĐHQCD;
- Lưu HĐQT.



Số: 02/2023/BC-DHĐCD

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022 VÀ KẾ
HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023
(Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023)

PHẦN THỨ NHẤT
ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2022

I. CÔNG TÁC BIÊN TẬP - XUẤT BẢN:

| Mảng sản phẩm | Kế hoạch 2022 | Thực hiện 2022 | Hoàn thành KH % |
|----------------------------|------------------|-------------------|--------------------|
| 1. Sách tham khảo theo lớp | 30 | 20 | 66.67 |
| 2. Sách tham khảo theo cấp | 3 | 3 | 100.00 |
| 3. Tài liệu địa phương | 4 | 3 | 75.00 |
| 4. Bản đồ giáo khoa | 56 | 43 | 76.79 |
| 5. Tranh ảnh giáo dục | 43 | 28 | 65.12 |
| Tổng cộng | 136 | 97 | 71.32 |

Năm 2022, Công ty đã biên tập xuất bản được 97 đầu tập bản đồ, atlas, bản đồ giáo khoa, tranh ảnh giáo dục, sách địa phương ... đạt 71.32% kế hoạch năm.

II. CÔNG TÁC PHÁT HÀNH VÀ KINH DOANH:

Kết quả phát hành theo mảng sản phẩm:

Đơn vị tính: bản

| Mảng sản phẩm | Kế hoạch 2022 | Thực hiện 2022 | Hoàn thành KH % |
|--|------------------|-------------------|--------------------|
| 1. Bản đồ GK, Atlas, Tập bản đồ | 1.734.812 | 1.544.648 | 89 |
| 2. Tranh ảnh giáo dục, sách tranh, STK | 91.014 | 77.408 | 85 |
| 3. Thiết bị giáo dục | 353.800 | 321.001 | 91 |
| Tổng cộng | 2.179.626 | 1.943.057 | 89 |

Năm 2022, Công ty đã phát hành được 1.943.057 sản phẩm bản đồ giáo khoa, tranh ảnh giáo dục, Atlas, tập bản đồ, sách tham khảo... đạt 89% kế hoạch năm.

Kết quả doanh thu theo mảng sản phẩm

Đơn vị tính: triệu đồng

| Mảng sản phẩm | Kế hoạch 2022 | Thực hiện 2022 | Hoàn thành KH % |
|--|----------------|----------------|-----------------|
| 1. Bản đồ GK, Atlát, Tập bản đồ | | 27.730 | |
| 2. Tranh ảnh, Sách tranh, Sách tham khảo | | 2.785 | |
| 3. Thiết bị giáo dục | | 16.102 | |
| Tổng cộng | 170.000 | 46.617 | 27,42 |

Năm 2022, do gặp nhiều khó khăn nên Công ty chỉ đạt được 46,617 tỷ đồng doanh thu thuần đạt 27,42% kế hoạch năm.

III. CÔNG TÁC TÀI CHÍNH

1. Thực hiện kế hoạch của Công ty mẹ.

Đơn vị tính: triệu đồng

| TT | Chỉ tiêu | Kế hoạch 2022 | Thực hiện 2022 | Hoàn thành KH % |
|----|---|---------------|----------------|-----------------|
| 1 | Doanh thu bán hàng và cung cấp DV | 170.000 | 47.214,6 | 27,77 |
| 2 | Các khoản giảm trừ doanh thu | 0 | 597,2 | |
| 3 | Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV | 170.000 | 46.617,4 | 27,42 |
| 4 | Giá vốn hàng bán | | 32.925,3 | |
| 5 | Lợi nhuận gộp về bán hàng và CCDV | | 13.692,1 | |
| 6 | Doanh thu hoạt động tài chính | | 338,2 | |
| 7 | Chi phí tài chính | | 124 | |
| 8 | Chi phí bán hàng | | 5.811,5 | |
| 9 | Chi phí quản lý doanh nghiệp | | 4.942,5 | |
| 10 | Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 6.900 | 3.152,3 | 45,69 |
| 11 | Thu nhập khác | 0 | 13,4 | |
| 12 | Chi phí khác | 0 | 2,9 | |
| 13 | Lợi nhuận khác | 0 | 10,5 | |
| 14 | Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 6.900 | 3.162,8 | 45,84 |
| 15 | Chi phí thuế TNDN hiện hành | 1.380 | 724,2 | 52,48 |
| 16 | Lợi nhuận sau thuế TNDN | 5.520 | 2.438,6 | 44,18 |
| 17 | Tỷ lệ cổ tức (%) | 6 | 6 | 100 |

2. Báo cáo hợp nhất.

Đơn vị tính: triệu đồng

| TT | Chỉ tiêu | Kế hoạch 2022 | Thực hiện 2022 | Hoàn thành KH % |
|----|--|------------------|-------------------|--------------------|
| 1 | Doanh thu bán hàng và cung cấp DV | 170.000 | 54.793,8 | 32,23 |
| 2 | Các khoản giảm trừ doanh thu | 0 | 601,9 | |
| 3 | Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV | 170.000 | 54.191,9 | 31,88 |
| 4 | Giá vốn hàng bán | | 40.179 | |
| 5 | Lợi nhuận gộp về bán hàng và CCDV | | 14.012,9 | |
| 6 | Doanh thu hoạt động tài chính | | 395,2 | |
| 7 | Chi phí tài chính | | 124 | |
| 8 | Chi phí bán hàng | | 5.813,2 | |
| 9 | Chi phí quản lý doanh nghiệp | | 4.969,9 | |
| 10 | Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 6.900 | 3.501 | 50,74 |
| 11 | Thu nhập khác | 0 | 13,4 | |
| 12 | Chi phí khác | 0 | 2,9 | |
| 13 | Lợi nhuận khác | 0 | 10,5 | |
| 14 | Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 6.900 | 3.511,5 | 50,89 |
| 15 | Chi phí thuế TNDN hiện hành | 1.380 | 797,3 | 57,78 |
| 16 | Lợi nhuận sau thuế TNDN | 5.520 | 2.714,2 | 49,17 |

IV. PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN VÀ CHIA CỔ TỨC

Công ty mẹ:

- 4.1. Tổng lợi nhuận sau thuế tại thời điểm 31/12/2022: 2.438.681.609 đồng
- 4.2. Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022:
- 4.2.1 Thanh toán cổ tức năm 2022 (6%): 1.056.000.000 đồng
- 4.2.2 Lợi nhuận còn lại sau khi chi trả cổ tức: 1.382.681.609 đồng
- Thời gian dự kiến chi trả cổ tức năm 2022: quý II năm 2023

Công ty con:

- Tổng lợi nhuận sau thuế tại thời điểm 31/12/2022: 275.477.226 đồng

V. CHI PHÍ THÙ LAO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT

Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát của công ty mẹ năm 2022 (được tính vào chi phí) tương ứng với 158.100.000 đồng.

VI. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN VÀ NHỮNG NGUYÊN NHÂN ẢNH HƯỞNG ĐẾN VIỆC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022.

1. Đặc điểm tình hình:

* Thuận lợi:

- Năm 2022, cơ cấu cổ đông của công ty có sự thay đổi với việc nhóm cổ đông lớn mới tham gia cùng những định hướng về việc mở rộng lĩnh vực kinh doanh cũng như quy mô vốn của công ty tạo cơ hội để hiện thực các kế hoạch phát triển.

- Với sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị, cùng với nỗ lực của Ban Giám đốc, CBCNV trong công ty đã phát huy tính tự chủ, năng động, thích nghi với cơ chế thị trường, tiếp tục mở rộng thị trường, đa dạng hóa sản phẩm, lĩnh vực kinh doanh.

*** Khó khăn:**

+ Năm 2022 là năm ngành Giáo dục tiếp tục chịu ảnh hưởng nặng nề của dịch bệnh Covid-19 suốt gần 3 năm liên tiếp. Dịch bệnh Covid-19 đã ảnh hưởng đến nhiều mặt các hoạt động của cơ sở giáo dục, tác động đến đời sống của người dạy, người học, nhất là với hệ thống giáo dục mầm non, tiểu học ngoài công lập. Hàng trăm trường tư thục đã phải đóng cửa, hàng ngàn giáo viên phải nghỉ việc. Đến thời điểm tháng 4/2022, việc mở cửa trường học và các hoạt động trong nhà trường mới được trở lại bình thường.

+ Nhu cầu mua sách cũng như các mặt hàng khác đều giảm, hàng hóa không tiêu thụ, cửa hàng bán lẻ đóng cửa, sản xuất đình trệ, in - nhập kho ứ đọng.

+ Thực trạng sách tham khảo tràn lan, Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo Nhà xuất bản Giáo dục quy hoạch lại hệ thống sách tham khảo, số lượng phát hành tập bản đồ bài tập những tháng cuối năm giảm sút đáng kể;

+ Giá giấy và vật tư in tăng cao, các cửa hàng sách truyền thống bị đóng cửa, kênh bán sách online của các nhà xuất bản, công ty phát hành sách, công ty sách bị ngưng trệ trong nhiều tháng khiến doanh thu sụt giảm, đời sống của người lao động trong ngành xuất bản gặp rất nhiều khó khăn;

+ Năm học 2022 – 2023 là thời điểm thay thế sách giáo khoa lớp 3,7,10; các sản phẩm tập bản đồ, bản đồ giáo khoa, tranh ảnh giáo dục tồn kho không còn khả năng phát hành. Ngoài ra, học sinh lớp 10 được lựa chọn môn học nên môn địa lý ít được chọn, dẫn đến sản phẩm khó tiêu thụ.

+ Tình trạng in lậu diễn ra phổ biến ở mảng sản phẩm chủ yếu Atlas, Tập bản đồ bài tập thực hành Địa lý 6,7,8,9...ảnh hưởng lớn đến hoạt động kinh doanh của Công ty;

+ Sự cạnh tranh khốc liệt của các đơn vị cung ứng thiết bị giáo dục trên thị trường, ảnh hưởng đến lớn hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Tập đoàn ECI.

+ Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 tổ chức ngày 26/04/2022, Công ty đã tiến hành đổi tên. Sau đó, Công ty phải thực hiện các thủ tục liên quan đến việc thay đổi tên trên các văn bản, hợp đồng, đăng kí xuất bản liên quan trong việc thực hiện xuất bản với Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam nên đã ảnh hưởng đến việc cấp quyết định xuất bản, in bị kéo dài, ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Tiếp đó, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam lại điều chỉnh tỷ lệ thu từ hoạt động xuất bản áp dụng cho công ty lên mức 8% (gấp 4 lần mức đang áp dụng) từ 06/07/2022. Sau đó, Công ty đã tiến hành kiến nghị rất nhiều để đưa tỷ lệ này về 4%, áp dụng đến hết năm 2022, tuy đã giảm nhưng vẫn cao gấp 2 lần mức đang áp dụng trước đây.

Những khó khăn, thách thức nêu trên đã ảnh hưởng mạnh đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty, cụ thể:

+ Tổng doanh thu (doanh thu thuần, doanh thu hoạt động tài chính, doanh thu khác) đạt 46,630 tỷ đồng đạt 27,42% so với kế hoạch đề ra. Lợi nhuận trước thuế đạt 3,162 tỷ đạt 45,82%.

Năm 2022, chỉ tiêu lợi nhuận của Công ty không đạt kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 30/08/2022 đề ra. Công ty sẽ thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông là 6% tương ứng với 100% kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 30/08/2022 đề ra.

PHẦN THỨ HAI
PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ
VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

I. MỘT SỐ CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH CHỦ YẾU:

1.1. Đặc điểm tình hình: Năm 2023 tiếp tục là một năm được dự báo là có nhiều khó khăn thách thức với nền kinh tế nói chung và ngành nói riêng. Đây cũng là năm báo hiệu rất khó khăn cho tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty, đòi hỏi Công ty phải nỗ lực hơn nữa để duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh và triển khai thành công việc tăng vốn, mở rộng ngành nghề hoạt động tạo chỗ đứng vững chắc trên thị trường.

1.2. Kế hoạch doanh thu:

- Công ty mẹ:

| Mảng sản phẩm | Đơn vị tính | Kế hoạch |
|---------------------------------|-------------|----------|
| 1. Bản đồ GK, atlas, tập bản đồ | Triệu đồng | 36.049 |
| 2. Tranh ảnh, sách tranh, STK | “ | 3.620 |
| 3. Thiết bị giáo dục | “ | 20.932 |
| Cộng | | 60.602 |

- Hợp nhất:

| Mảng sản phẩm | Đơn vị tính | Kế hoạch |
|---------------------------------|-------------|----------|
| 1. Bản đồ GK, atlas, tập bản đồ | Triệu đồng | 36.049 |
| 2. Tranh ảnh, sách tranh, STK | “ | 3.620 |
| 3. Thiết bị giáo dục | “ | 20.932 |
| 4. Doanh thu công ty con | | 420.000 |
| Cộng | | 480.602 |

1.3. Kế hoạch tài chính

- Công ty mẹ:

| STT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Kế hoạch |
|-----|-------------------------|-------------|----------|
| 1 | Tổng doanh thu | Triệu đồng | 60.602 |
| 2 | Tổng chi phí | Triệu đồng | 56.704 |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | “ | 3.898 |
| 4 | Thuế TNDN 20% | “ | 780 |
| 5 | Lợi nhuận sau thuế TNDN | “ | 3.118 |
| 6 | Tỷ lệ cổ tức | % | 10% |

- Hợp nhất:

| STT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Kế hoạch |
|-----|-------------------------|-------------|----------|
| 1 | Tổng doanh thu | Triệu đồng | 480.602 |
| 2 | Tổng chi phí | Triệu đồng | 463.504 |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | “ | 17.098 |
| 4 | Thuế TNDN 20% | “ | 3.420 |
| 5 | Lợi nhuận sau thuế TNDN | “ | 13.678 |

1.4. Đơn giá tiền lương năm 2023:

- Đơn giá tiền lương năm 2023 được tính vào chi phí, dựa trên lợi nhuận trước thuế là: 1.540 đồng tiền lương/1.000 đồng lợi nhuận + 274.000.000 đồng.

2. Định hướng phát triển

+ Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

* Sản phẩm:

+ Đẩy mạnh xây dựng, biên tập, thiết kế các mảng bản thảo là thế mạnh của Công ty: bản đồ treo tường, tranh ảnh giáo dục, atlát, tập bản đồ theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

+ Tiếp tục thực hiện liên doanh liên kết sản xuất thiết bị giáo dục tiểu học, THCS, THPT với các Công ty có uy tín trên thị trường.

* Hoạt động Marketing và thị trường:

+ Xây dựng danh mục bán hàng, tổ chức đi tiếp thị, tuyên truyền giới thiệu sản phẩm đến cơ sở phát hành.

+ Tích cực mở rộng thị phần mảng bản đồ, tranh ảnh tại thị trường các tỉnh miền Trung, miền Nam.

+ Tiếp tục nghiên cứu các nhu cầu đổi mới của ngành giáo dục, nhất là các sản phẩm theo hướng phát huy năng lực của học sinh.

+ Nghiên cứu các mô hình làm sách của nước ngoài để biên tập viên tìm tòi học hỏi cách làm mới.

+ Cùng cố, xây dựng mối quan hệ hợp tác phát hành với các đơn vị, công ty trong và ngoài NXBGDVN để phát hành sản phẩm.

+ Mở rộng quan hệ hợp tác, liên doanh, liên kết với các đơn vị trong và ngoài NXBGDVN để sản xuất kinh doanh các ấn phẩm và thiết bị giáo dục từ mầm non đến THPT phục vụ năm học 2023 - 2024.

+ Tiếp cận với các Sở GD-ĐT để tập huấn sử dụng tập bản đồ Địa lý, bản đồ - tranh ảnh Lịch sử của Công ty theo hướng phát triển năng lực của học sinh.

*** Kế hoạch nhân sự và công tác bồi dưỡng:**

+ Tăng cường xây dựng và mở rộng đội ngũ tác giả, cộng tác viên có chuyên môn và uy tín trong và ngoài ngành giáo dục.

+ Bồi dưỡng nâng cao trình độ biên tập viên, chuyên viên và cán bộ quản lý để biên soạn sách tham khảo, bản đồ giáo khoa, tập bản đồ, tranh ảnh giáo dục...theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

*** Công tác tài chính:**

+ Tổ chức sản xuất - kinh doanh hiệu quả, tiết kiệm chi phí sản xuất;

+ Công khai minh bạch trong quản lý tài chính, trích lập dự phòng đối với những khoản rủi ro cho tình hình tài chính;

+ Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác quản lý, điều hành nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh;

3. Thủ lao HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2023: được tính vào chi phí, tối đa bằng 5% lợi nhuận trước thuế.

II. MỘT SỐ BIỆN PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2023.

1. Triển khai biên soạn tranh ảnh giáo dục, tập bản đồ, tập bản đồ thực hành lớp 4, 8, 11... theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

2. Triển khai các phương pháp làm bản đồ giáo khoa, tranh ảnh giáo dục, tập bản đồ theo hướng đổi mới phương pháp dạy học, đánh giá học sinh nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và rèn luyện phương pháp tự học của học sinh; tăng cường kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức, kỹ năng vào giải quyết các vấn đề thực tiễn, đa dạng hóa các hình thức thực hành.

3. Liên doanh, liên kết với các đơn vị trong và ngoài hệ thống Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam để đẩy mạnh phát hành tập bản đồ Địa lý, Bản đồ - Tranh ảnh Lịch sử, thiết bị giáo dục... đến các khách hàng;

4. Kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc triển khai thực hiện kế hoạch, đảm bảo đúng tiến độ đề ra, trong đó đặc biệt quan tâm kế hoạch biên tập, xuất bản - in để kịp thời cho kế hoạch phát hành đúng thời vụ.

5. Phát triển mối quan hệ hợp tác với các Sở GD - ĐT, Công ty Sách và TBTH địa phương để tìm kiếm đề tài và phát hành sản phẩm.

Bằng những biện pháp cụ thể trên đây, Ban Tổng Giám đốc Công ty sẽ nỗ lực vượt qua khó khăn điều hành toàn thể CBNV hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông giao.

Xin trân trọng báo cáo và xin ý kiến thông qua của Đại hội.

Nơi gửi:

- ĐHĐCĐ;
- Lưu HCTH.

TM. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
TỔNG GIÁM ĐỐC



CÔNG TY
CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN
ECI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Tuấn Nam

Số: 03/2023/BC-ĐHĐCĐ

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
(Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023)

Trong phạm vi trách nhiệm, chức năng và quyền hạn của Ban Kiểm soát quy định tại Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn ECI, Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Ban Kiểm soát xin báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 trước Đại hội đồng Cổ đông theo những nội dung sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Giám sát việc tuân thủ pháp luật và thực hiện Điều lệ công ty:

- Các hoạt động thường kỳ của Ban Kiểm soát: Ban Kiểm soát đã tiến hành các hoạt động kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Bản đồ và Tranh ảnh giáo dục trong việc quản lý và điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cụ thể:

a/. Thẩm tra Báo cáo tài chính và giám sát công tác công bố thông tin:

+ Kiểm tra, giám sát công tác hạch toán kế toán Công ty đảm bảo tuân thủ Chế độ kế toán doanh nghiệp theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ban hành ngày 22/12/2014 (và các thông tư sửa đổi bổ sung) hướng dẫn chế độ kế toán Doanh nghiệp.

+ Xem xét Báo cáo tài chính định kỳ hàng quý và cả năm do Ban điều hành cung cấp. Từ đó, thẩm tra việc hạch toán ghi nhận các khoản doanh thu, phân bổ chi phí, phân tích đánh giá tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh, tình hình quản lý công nợ và tình hình trích lập các khoản dự phòng theo quy định.

+ Ban Kiểm soát đã phối hợp với Hội đồng quản trị đề xuất chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện soát xét báo cáo tài chính 6 tháng và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022.

+ Giám sát chặt chẽ công tác công bố thông tin, đặc biệt là các quy định về công bố thông tin Báo cáo tài chính định kỳ và Báo cáo tình hình quản trị Công ty định kỳ theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

b/. Phối hợp và giám sát hoạt động Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc:

Hội đồng quản trị đã tổ chức 12 cuộc họp, qua đó đã ban hành các Nghị quyết, Quyết định chỉ đạo kịp thời hoạt động kinh doanh của Công ty và cơ cấu lại công tác tổ chức nhân sự của Công ty.

- Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc đã tuân thủ đầy đủ các quy định của Pháp luật trong quản lý điều hành. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của Điều lệ và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thông qua .



- Ban Kiểm soát đã tham dự các cuộc họp giữa Hội đồng quản trị với Ban Giám đốc để nghe Ban Giám đốc báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình biến động về nhân sự và mục tiêu phương hướng hoạt động tiếp theo nhằm hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

2. Kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính của Công ty:

a. Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh:

Năm 2022 tiếp tục là một năm đầy biến động do ảnh hưởng dịch bệnh COVID 19 trên toàn thế giới, thị trường ngày càng có nhiều tổ chức, cá nhân tham gia kinh doanh cùng mặt hàng với Công ty, tạo ra sự cạnh tranh khốc liệt. Công tác phát hành bị phân tán, tình trạng in lậu tinh vi làm ảnh hưởng đến kế hoạch phát hành của Công ty. Trong năm 2022, do có nhiều khó khăn, Công ty đã nỗ lực rất nhiều nhưng kết quả vẫn chưa cao, cụ thể như sau:

Thực hiện của Công ty mẹ:

- Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ: 46.617.477.303 đồng (đạt 27.42% kế hoạch);

- Lợi nhuận trước thuế: 3.162.864.007 đồng (đạt 45.84% kế hoạch);

- Lợi nhuận sau thuế: 2.438.681.609 (đạt 44.1% kế hoạch).

- Cổ tức: 6% (đạt 100% kế hoạch)

Báo cáo Hợp nhất:

- Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ: 54.191.920.724 đồng (đạt 31,88% kế hoạch);

- Lợi nhuận trước thuế: 3.511.516.094 đồng (đạt 50,89% kế hoạch);

- Lợi nhuận sau thuế: 2.714.158.835 đồng (đạt 49.17% kế hoạch).

II. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2022:

- Ban Kiểm soát đã thực hiện việc thẩm định Báo cáo tài chính của công ty 6 tháng đầu năm và năm tài chính 2022. Kết thúc 31/12/2022 theo đánh giá của Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC như sau:

+ Báo cáo tài chính đã phản ánh đầy đủ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính của công ty, được trình bày theo các mẫu báo cáo được quy định tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính.

+ Việc ghi chép, mở sổ kế toán, phân loại các nội dung kinh tế theo chuẩn mực kế toán do Bộ Tài chính ban hành.

+ Công ty đã thực hiện báo cáo và công bố thông tin định kỳ của các Tổ chức niêm yết trên Sở GDCK TP.Hà Nội theo qui định về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Công tác Tài chính kế toán/Quản trị:

- Các Báo cáo tài chính hàng quý của công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính của công ty tại từng thời điểm, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý liên quan.



- Công tác quản trị được hoàn thiện, hệ thống kế toán quản trị của công ty được đánh giá tốt.

III. Sự phối hợp giữa Ban Kiểm soát, Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành:

- Ban Kiểm soát phối hợp với các thành viên HĐQT công ty triển khai công tác kiểm tra, giám sát tại các phòng ban cũng như tại bộ máy điều hành công ty.

- Hội đồng Quản trị công ty đã cung cấp kịp thời, đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị cho Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc đã tạo điều kiện cho Ban Kiểm soát trong việc thu thập các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty khi có yêu cầu.

- Hội đồng Quản trị công ty, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành và các cán bộ quản lý của công ty đã có mối quan hệ phối hợp chặt chẽ trong công tác điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh.

IV. Kết luận:

- Các thành viên trong Ban Kiểm soát đã nêu cao tinh thần trách nhiệm trong quá trình thực thi nhiệm vụ, đã thể hiện được tính trung thực, khách quan trong công việc. Tuy nhiên, trong điều kiện môi trường kinh doanh luôn thay đổi, hoạt động kinh doanh còn tiềm ẩn những rủi ro ngoài tầm kiểm soát thì công tác kiểm soát cũng không tránh khỏi những tồn tại mà Ban Kiểm soát cần phải quan tâm, nỗ lực và hoàn thiện hơn nữa trong thời gian tới. Để đảm bảo công tác quản lý điều hành của công ty được tốt hơn trong nhiệm kỳ tới, cần tiếp tục duy trì và phát huy hơn nữa sự phối hợp chặt chẽ giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc điều hành Công ty.

- Từ các đánh giá về tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính của công ty năm 2022, Ban kiểm soát đề nghị Đại hội thông qua: Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022 và phương hướng công tác năm 2023, Báo cáo của Ban Giám đốc về tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023, đã trình Đại hội.

- Đề xuất công tác kiểm toán tài chính - kế toán năm 2023: Thực hiện công tác kiểm toán độc lập năm 2023, căn cứ yêu cầu tiêu chuẩn, năng lực theo quy định của Bộ Tài chính, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông tiếp tục lựa chọn đơn vị kiểm toán là Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC.

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Tập đoàn ECI năm 2022, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi gửi:

- ĐHQĐ;
- Lưu HĐQT.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Nguyễn Hoàng Yến



Số: 01/2023/TT-HĐQT

Hà Nội, ngày 10 tháng 02 năm 2023

TỜ TRÌNH
(V/v: Sửa đổi Điều lệ)

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn ECI

- Căn cứ vào Luật doanh nghiệp 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các ;
- Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội khóa 14 nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11/01/2022 có hiệu lực kể từ ngày 01/03/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;
- Căn cứ nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
- Căn cứ thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 về hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020,
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tập đoàn ECI;

Nhằm đáp ứng thực tiễn yêu cầu hoạt động kinh doanh, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn ECI kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi đối với phần nội dung Điều 3, Điều lệ Công ty như sau:

Nội dung trước khi sửa đổi:

“Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

Công ty có 02 người đại diện theo pháp luật, bao gồm:

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị;
2. Tổng Giám đốc.”

Nội dung sau khi sửa đổi:

“Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch Hội đồng quản trị”

Kính trình./.

Nơi gửi:

- Như trên;
- Lưu VP HĐQT.



**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Quốc Việt

Số: 02/2023/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc miễn nhiệm, bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2025

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông ông ty cổ phần Tập đoàn ECI

- Căn cứ vào Luật doanh nghiệp 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn ECI,

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn ECI kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT của Công ty nhiệm kỳ 2021-2025 như sau:

Hiện nay HĐQT nhiệm kỳ 2021 -2025 có 05 thành viên. Trong thời gian vừa qua, đã có 2 thành viên HĐQT có đơn xin từ nhiệm, cụ thể:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng Loan.

Ngày 07/10/2022, bà Nguyễn Thị Hồng Loan– Thành viên HĐQT có đơn xin từ nhiệm.

Ngày 17/10/2022, HĐQT đã có Nghị quyết số 10/NQ-HĐQT thông qua đơn từ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của bà Nguyễn Thị Hồng Loan và thống nhất việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị thay thế cho bà Nguyễn Thị Hồng Loan sẽ được thực hiện tại kỳ Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

2. Ông Nguyễn Quốc Việt.

Ngày 17/02/2023, ông Nguyễn Quốc Việt – Chủ tịch HĐQT, người đại diện theo Pháp luật có đơn xin từ nhiệm. Theo đó, ông Việt xin từ nhiệm chức vụ Chủ tịch Hội đồng Quản trị, người đại diện theo Pháp luật và từ nhiệm vai trò Thành viên HĐQT Công ty khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 phê duyệt thông qua.

Trên cơ sở đó, HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT đối với ông Nguyễn Quốc Việt và bà Nguyễn Thị Hồng Loan.

Trên cơ sở quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, HĐQT kính đề nghị Hội đồng quản trị xem xét thông qua việc bầu bổ sung 02 thành viên HĐQT. (Tờ trình này thay thế cho tờ trình số Tờ trình số 02/2023/TTr-HĐQT ngày 10/02/2023).

Kính trình./.

Nơi gửi:

- Như trên;
- Lưu HĐQT.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Quốc Việt

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ

CÔNG TY CỔ PHẦN

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ECI

Hà Nội, ngày 07 tháng 03 năm 2023



MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 17. Thay đổi các quyền

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

- Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị
Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị
Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

- Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý
Điều 34. Người điều hành Công ty
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc

IX. BAN KIỂM SOÁT

- Điều 36. Ứng cử, đề cử Thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)
Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát
Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát
Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát
Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát
Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

- Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi
Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

- Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

- Điều 45. Công nhân viên và công đoàn

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

- Điều 46. Phân phối lợi nhuận

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

- Điều 47. Tài khoản ngân hàng

- Điều 48. Năm tài chính

- Điều 49. Chế độ kế toán

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

- Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

- Điều 51. Báo cáo thường niên

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

- Điều 52. Kiểm toán

XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 53. Dấu của doanh nghiệp

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 54. Giải thể công ty

Điều 55. Gia hạn hoạt động

Điều 56. Thanh lý

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 58. Điều lệ công ty

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 59. Ngày hiệu lực

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 07 tháng 03 năm 2023.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a) *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
 - b) *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
 - d) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
 - đ) *Việt Nam* là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
 - e) *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
 - g) *Người điều hành doanh nghiệp* là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;
 - h) *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty;
 - i) *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
 - k) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;
 - l) *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;
 - m) *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;
 - n) *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;
 - o) *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: **Công ty Cổ phần Tập đoàn ECI**
- Tên Công ty viết bằng tiếng Anh: **ECI Group Joint Stock Company**
- Tên Công ty viết tắt: **ECICO**

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 45 Hàng Chuối, Phường Phạm Đình Hồ, Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội, Việt Nam

- Điện thoại: 024.39711146

- Fax: 024.39718847

- E-mail:

- Website: www.ecigroup.com.vn

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 54 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 55 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật.

- Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị
- Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị

- Tổ chức việc thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị

- Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị

- Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, cuộc họp Hội đồng quản trị

- Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của công ty

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là:

| STT | Tên ngành, nghề kinh doanh | Mã ngành | Ngành, nghề kinh doanh chính (đánh dấu X) |
|-----|--|----------|---|
| 1. | Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa | 0118 | |
| 2. | Trồng cây ăn quả | 0121 | |
| 3. | Khai thác quặng sắt | 0710 | |
| 4. | Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt | 0722 | |
| 5. | Khai thác quặng kim loại quý hiếm | 0730 | |
| 6. | Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét | 0810 | |
| 7. | Sản xuất bia và mạnh nha ủ men bia | 1103 | |
| 8. | Sản xuất vải dệt thoi | 1312 | |
| 9. | Sản xuất giấy dếp | 1520 | |
| 10. | Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác | 1621 | |
| 11. | Sản xuất đồ gỗ xây dựng | 1622 | |
| 12. | Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ, sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện | 1629 | |
| 13. | In ấn | 1811 | X |
| 14. | Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao | 2395 | |
| 15. | Sản xuất các cấu kiện kim loại | 2511 | |
| 16. | Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại | 2592 | |
| 17. | Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng | 2593 | |
| 18. | Sản xuất linh kiện điện tử | 2610 | |

| | | | |
|-----|---|------|--|
| 19. | Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính | 2620 | |
| 20. | Sản xuất thiết bị truyền thông | 2630 | |
| 21. | Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng | 2640 | |
| 22. | Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế | 3100 | |
| 23. | Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng | 3250 | |
| 24. | Sửa chữa máy móc, thiết bị | 3312 | |
| 25. | Sửa chữa thiết bị điện | 3314 | |
| 26. | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp | 3320 | |
| 27. | Sản xuất điện | 3511 | |
| 28. | Khai thác, xử lý và cung cấp nước | 3600 | |
| 29. | Thoát nước và xử lý nước thải | 3700 | |
| 30. | Thu gom rác thải không độc hại | 3811 | |
| 31. | Xây dựng nhà để ở | 4101 | |
| 32. | Xây dựng nhà không để ở | 4102 | |
| 33. | Xây dựng công trình đường sắt | 4211 | |
| 34. | Xây dựng công trình đường bộ | 4212 | |
| 35. | Xây dựng công trình điện | 4221 | |
| 36. | Xây dựng công trình cấp, thoát nước | 4222 | |
| 37. | Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc | 4223 | |
| 38. | Xây dựng công trình công ích khác | 4229 | |
| 39. | Xây dựng công trình thủy | 4291 | |
| 40. | Xây dựng công trình khai khoáng | 4292 | |

| | | | |
|-----|---|------|--|
| 41. | Xây dựng công trình chế biến, chế tạo | 4293 | |
| 42. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác | 4299 | |
| 43. | Phá dỡ | 4311 | |
| 44. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí | 4322 | |
| 45. | Hoàn thiện công trình xây dựng | 4330 | |
| 46. | Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá) | 4511 | |
| 47. | Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) | 4512 | |
| 48. | Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá) | 4513 | |
| 49. | Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác | 4520 | |
| 50. | Bán mô tô, xe máy (trừ hoạt động đấu giá) | 4541 | |
| 51. | Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy | 4542 | |
| 52. | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa: Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa (trừ hoạt động đấu giá) | 4610 | |
| 53. | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa), và động vật sống | 4620 | |
| 54. | Bán buôn thực phẩm | 4632 | |
| 55. | Bán buôn đồ uống | 4633 | |
| 56. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình | 4649 | |
| 57. | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông | 4652 | |
| 58. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp | 4653 | |
| 59. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác | 4659 | |

| | | | |
|-----|--|------|--|
| 60. | Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan | 4661 | |
| 61. | Bán buôn kim loại và quặng kim loại | 4662 | |
| 62. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng | 4663 | |
| 63. | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu | 4669 | |
| 64. | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp | 4711 | |
| 65. | Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp | 4719 | |
| 66. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh | 4752 | |
| 67. | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh | 4773 | |
| 68. | Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) | 4931 | |
| 69. | Vận tải hành khách đường bộ khác | 4932 | |
| 70. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ | 4933 | |
| 71. | Vận tải hành khách ven biển và viễn dương | 5011 | |
| 72. | Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương | 5012 | |
| 73. | Vận tải hành khách đường thủy nội địa | 5021 | |
| 74. | Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa | 5022 | |
| 75. | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày | 5510 | |
| 76. | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...) | 5621 | |

| | | | |
|-----|---|--|--|
| 77. | Dịch vụ ăn uống khác | 5629 | |
| 78. | Dịch vụ phục vụ đồ uống | 5630 | |
| 79. | Lập trình máy vi tính | 6201 | |
| 80. | Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính | 6209 | |
| 81. | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; Chi tiết: - Kinh doanh bất động sản; | 6810 Điều 10 Luật kinh doanh bất động sản số 66/2014/QH 13 | |
| 82. | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất : Chi tiết: - Tư vấn, môi giới bất động sản; (trừ đấu giá bất động sản) | 6820 Điều 10 Luật kinh doanh bất động sản số 66/2014/QH 13 | |
| 83. | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan | 7110 | |
| 84. | Kiểm tra và phân tích kỹ thuật | 7120 | |
| 85. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng | 7410 | |
| 86. | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu | 7490 | |
| 87. | Cho thuê xe có động cơ | 7710 | |
| 88. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển | 7730 | |
| 89. | Cung ứng lao động tạm thời | 7820 | |
| 90. | Cung ứng và quản lý nguồn lao động | 7830 | |

| | | | |
|------|---|------|--|
| 91. | Đại lý du lịch | 7911 | |
| 92. | Điều hành tua du lịch | 7912 | |
| 93. | Vệ sinh chung nhà cửa | 8121 | |
| 94. | Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt | 8129 | |
| 95. | Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan | 8130 | |
| 96. | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại | 8230 | |
| 97. | Dịch vụ đóng gói | 8292 | |
| 98. | Hoạt động của các cơ sở thể thao | 9311 | |
| 99. | Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu | 9329 | |
| 100. | Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi | 9511 | |
| 101. | Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng | 9521 | |
| 102. | Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao) | 9610 | |
| 103. | Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú | 9620 | |
| 104. | Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu | 1709 | |
| 105. | Dịch vụ liên quan đến in | 1812 | |
| 106. | Sao chép bản ghi các loại | 1820 | |
| 107. | Sản xuất sản phẩm từ plastic | 2220 | |
| | Chi tiết: Sản xuất sản phẩm khác từ plastic | | |
| 108. | Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học | 2670 | |
| 109. | Sản xuất thiết bị điện khác | 2790 | |
| 110. | Sản xuất dụng cụ thể dục, thể thao | 3230 | |

| | | | |
|------|--|------|--|
| 111. | Sản xuất đồ chơi, trò chơi | 3240 | |
| 112. | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm | 4651 | |
| 113. | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm trong các cửa hàng chuyên doanh | 4741 | |
| 114. | Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh | 4761 | |
| 115. | Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh | 4762 | |
| 116. | Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh | 4763 | |
| 117. | Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh | 4764 | |
| 118. | Hoạt động xuất bản khác | 5819 | |
| 119. | Xuất bản phần mềm: Chi tiết: Gia công sản xuất phần mềm. | 5820 | |
| 120. | Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình (Không bao gồm các hoạt động nhà nước cấm) | 5911 | |
| 121. | Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính | 6202 | |
| 122. | Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan | 6311 | |
| 123. | Công thông tin (trừ hoạt động báo chí) | 6312 | |
| 124. | Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu (không bao gồm dịch vụ điều tra và thông tin Nhà nước cấm) | 6399 | |
| 125. | Hoạt động tư vấn quản lý (Không bao gồm tư vấn pháp luật, kế toán, thuế); | 7020 | |
| 126. | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận | 7320 | |

| | | | |
|------|---|------|--|
| 127. | Hoạt động nhiếp ảnh | 7420 | |
| 128. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu: Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh | 8299 | |
| 129. | Giáo dục khác chưa được phân vào đâu: Chi tiết: Đào tạo nguồn nhân lực chuyên sâu cho công nghiệp phần mềm, phần cứng (khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép); | 8559 | |
| 130. | Dịch vụ hỗ trợ giáo dục | 8560 | |
| 131. | Hoạt động thư viện và lưu trữ | 9101 | |
| 132. | Sản xuất khác chưa được phân vào đâu | 3290 | |

- Những ngành nghề mà pháp luật không cấm.

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là

- Công ty Cổ phần Tập đoàn ECI được thành lập nhằm huy động và sử dụng vốn có hiệu quả, phát huy tính chủ động, sáng tạo, nhạy bén của cán bộ công nhân viên trong việc phát triển sản xuất kinh doanh, phục vụ mục tiêu, nhiệm vụ được Bộ Giáo dục và Đào tạo, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam giao.

- Từng bước đổi mới, hiện đại hóa công nghệ, phương thức quản lí, cải thiện cơ sở vật chất làm việc và mở rộng sản xuất bằng khả năng tự lực của mình; đảm bảo việc làm, từng bước nâng cao đời sống người lao động tại Công ty.

- Nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh, phấn đấu đạt tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn tối thiểu đạt mức bằng hoặc hơn lãi suất tiền gửi có kì hạn 12 tháng bình quân của Ngân hàng thương mại.

- Đóng góp đầy đủ, đúng thời hạn cho ngân sách nhà nước thông qua các loại thuế trong quá trình sản xuất kinh doanh.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia (Trường hợp Công ty kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan).

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là **18.600.000.000** đồng (Mười tám tỷ sáu trăm triệu đồng).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 1.860.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đ/ cổ phần.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các thông tin khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp được nêu tại phụ lục đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này.

6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

7. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 30 kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;

b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là 07 ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông.

2. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát (Công ty tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình điểm a khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp).

3. Tổng Giám đốc.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;

d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;

đ) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;

e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;

h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;

i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

(Các quyền đối với các loại cổ phần khác)

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng,

giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác thì việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.

2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích

hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng (phương tiện khác) theo quy định trong Điều lệ công ty.

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

- a) Vi phạm pháp luật;
- b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
- c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

(Các nghĩa vụ khác đối với các loại cổ phần khác)

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

(Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.)

d) Thủ tục đề tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;

b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;

c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;

e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

- g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
 - i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
 - k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
 - n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.
2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
- a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
 - c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị; (trường hợp công ty hoạt động theo mô hình quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp, thành viên độc lập Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại Điều 284 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
 - d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc;
 - đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
 - e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
 - g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
 - l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
 - m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
 - n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
 - o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

t) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;

u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu

được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch

chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- c) Phiếu biểu quyết;
- d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
- b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;
- c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dùng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trưởng Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc

hợp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Mục đích lấy ý kiến;
- c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
- d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
- e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
- g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến đề thông qua nghị quyết;

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
- g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một 01 ứng viên; trên 10% đến 30% được đề cử tối đa hai 02 ứng viên; trên 30% đến 40% được đề cử tối đa ba 03 ứng viên; trên 40% đến 50% được đề cử tối đa bốn 04 ứng viên; trên 50% đến 60% được đề cử tối đa năm 05 ứng viên;

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 5 người.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là

thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

Đối với công ty niêm yết, Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau: có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị là 05 thành viên;

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác

của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k) Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;

s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương,

hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng Giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc

họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường họp sau đây:

a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

b) Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường họp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường họp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường họp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường họp sau đây:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d) Tham dự các cuộc họp;

đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;

g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;

h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 34. Người điều hành Công ty

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty.

2. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

3. Tổng Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng Giám đốc.

2. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

3. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
- d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
- đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc;
- g) Tuyển dụng lao động;
- h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế.

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

- a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

- a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
- d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

- a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
- b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
- c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác.

4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.

5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 20% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 20% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ

theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 45. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông

lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 46. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 47. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 48. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hằng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hằng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 của năm đó.

Điều 49. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 50. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 51. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 52. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 53. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).

3. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 54. Giải thể công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
 - a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;
 - b) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
 - d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 55. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất 7 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 56. Thanh lý

1. Tối thiểu 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

- a) Các chi phí thanh lý;
- b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
- c) Nợ thuế;
- d) Các khoản nợ khác của Công ty;
- đ) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

- a) Cổ đông với Công ty;
- b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 58. Điều lệ công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 59. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 mục, 59 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn ECI nhất trí thông qua ngày 07 tháng 03 năm 2023 tại số 45 Hàng Chuối, Phường Phạm Đình Hồ, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ được lập thành 10 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

Hà Nội, ngày 07 tháng 03 năm 2023

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Nam
Nguyễn Tuấn Nam